2026-10-11 CSCA966513902_De_03_Cau_042

Mã bài CSCA966513902_De_03_Cau_042

Đề 03 · Câu 042 · Ngày 2026-10-11

Chương 20 - Thống kê · Dễ

Đọc đề và chọn phương án đúng. Công thức và hình vẽ được giữ từ PDF; đề gốc tiếng Trung là căn cứ khi bản dịch có khác biệt.

Đề gốc

某班级 30 名学生的数学成绩分布如下:

分数范围	人数
60 – 69	5
70 – 79	11
80 – 89	11
90 – 100	3

该班级数学成绩的中位数所在的区间是 ( )

A. 60 – 69 **B.** 70 – 79 **C.** 80 – 89 **D.** 90 – 100

Bản dịch trong tài liệu

Phân bố điểm thi toán của 30 học sinh trong một lớp như sau:

Phạm vi điểm	Số người
60 – 69	5
70 – 79	11
80 – 89	11
90 – 100	3

Khoảng chứa trung vị điểm số toán học của lớp này là ( )

A. 60 – 69 **B.** 70 – 79

C. 80 – 89 **D.** 90 – 100

Mở lời giải